TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 475/2023/DS-ST
Ngày: 20 - 9 - 2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Bích Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Đỗ Thị Thu Hương
- Ông Huỳnh Hồng Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Phương - Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Bảo Ngọc – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2022 tại Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 20/2023/TLST-DS ngày 17 tháng 01 năm 2023 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 581/2023/QĐXXST- DS ngày 25 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần B; Trụ sở : D N, Phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Lê Xuân M theo giấy ủy quyền số 1214/UQ-QLN.22 ngày 01/12/2022.

Bị đơn: Ông Lê Cảnh V – sinh năm 1974;
Địa chỉ: 9 L, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09/12/2022, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn – Ngân hàng Thương mại Cổ phần B – *ông Lê Xuân M trình bày:* Ngày 20/8/2020, Ngân hàng cấp cho ông Lê Cảnh V thẻ tín dụng quốc tế Visa Privilege Signature hạn mức 100.000.000 đồng theo hình thức tín chấp, lãi suất cho vay, phí theo bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng A. Quá trình sử dụng thẻ, ông V vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ngày 21/6/2021, Ngân hàng đã chuyển khoản nợ thẻ sang nợ thẻ quá hạn đồng thời quyết định chấm dứt sử dụng thẻ và thu hồi toàn bộ nợ thẻ chưa thanh toán của ông V. Ngày 03/11/2022, Ngân hàng ra thông báo chuyển nợ quá hạn và chấm dứt sử dụng thẻ trên.

Nay, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán ngay một lần các khoản nợ gốc, lãi suất vay 40,5%/năm, lãi suất tính từ 14/7/2023 đến nay 45.5%/năm. Tổng số tiền bị đơn phải thanh toán tạm tính đến ngày 20/9/2023 là 173.618.905 đồng (có bản sao kê chi tiết cụ thể), gồm:

- Nợ gốc 98.649.399 đồng, lãi quá hạn: 74.969.506 đồng

- Bị đơn có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh kể từ ngày 21/9/2023 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng đã ký.

Bị đơn vắng mặt trong quá trình tố tụng nên Tòa không ghi nhận được ý kiến.

Do các bên đương sự không có mặt đầy đủ và phía nguyên đơn có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải nên Tòa án lập biên bản ghi nhận vụ án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa sơ thẩm,

Đại diện nguyễn đơn giữ nguyên lời trình bày cũng như yêu cầu khởi kiện.

Phía bị đơn vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án thẩm phán đã làm đúng quy định của pháp luật, xét xử đúng hạn luật định. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật, người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, tính đến ngày 20/9/2023, bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền gốc 98.649.399 đồng và lãi là 74.969.506 đồng. Từ những lẽ trên, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án: Bị đơn có ký hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng với nguyên đơn, đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại quận T nên nguyên đơn khởi kiện đối với bị đơn tại Toà án nhân dân quận Tân Bình là phù hợp quy định của pháp luật về thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Về sự có mặt của Viện kiểm sát và đương sự tại phiên tòa: Do Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ nên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa sơ thẩm theo quy định tại Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn đã được Tòa án thực hiện thủ tục triệu tập hợp lệ tại phiên tòa lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn phải trả số tiền gốc 98.649.399 đồng, Hội đồng xét xử nhận thấy: Căn cứ hợp đồng hai bên đã ký bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngày 20/8/2020, giữa bị đơn và nguyên đơn đã giao kết hợp đồng vay tài sản dưới hình thức sử dụng dịch vụ thẻ. Theo điểm i mục 12.2 Điều 12 của Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế của Ngân hàng B thỏa thuận thì bị đơn có nghĩa vụ "Thanh toán cho A tất cả các giao dịch thẻ và lãi, phí phát sinh (nếu có) được thực hiện bằng thẻ của chủ thẻ". Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, tuy những lời trình bày, cung cấp các tài liệu chứng cứ chỉ từ một phía bên nguyên đơn nhưng Tòa án cũng đã thực hiện việc tống đạt

thông báo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như triệu tập hợp lệ đến Tòa trình bày ý kiến, phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn vẫn vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng cho thấy bị đơn đã từ bỏ nghĩa vụ chứng minh của mình đối với các khoản tiền vay, khoản đã trả và số tiền còn thiếu. Đối chiếu với lời trình bày của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, yêu cầu này của nguyên đơn có căn cứ chấp nhận.

[2.2] Về yêu cầu bị đơn phải trả số tiền lãi 74.969.506 đồng, xét: Căn cứ vào lời khai, bảng chi tiết tính lãi của nguyên đơn thì mức lãi suất, thời gian tính lãi cũng như số tiền lãi phát sinh là đúng theo quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng nên có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả số tiền lãi tính đến ngày 20/9/2023 và tiếp tục thanh toán các khoản lãi, phí phát sinh khác theo quy định của hợp đồng hai bên đã ký kể từ ngày 21/9/2023 cho đến khi thi hành án xong.

[2.3] Phương thức và thời hạn thanh toán: Xét bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán trong thời gian dài nên việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả toàn bộ số tiền gốc và lãi một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật là phù hợp nên được chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí theo quy định.

H lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 91, 95 và 98 Luật các tổ chức tín dụng;

- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – Ngân hàng Thương mại Cổ phần B.

- Buộc ông Lê Cảnh V có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần B số tiền tạm tính đến ngày 20/9/2023 là 173.618.905 đồng (Một trăm bảy mươi ba triệu sáu trăm mười tám ngàn chín trăm lẻ năm đồng), bao gồm nợ gốc: 98.649.399 đồng (Chín mươi tám triệu sáu trăm bốn mươi chín ngàn ba trăm chín mươi chín đồng), nợ lãi: 74.969.506 đồng (Bảy mươi bốn triệu chín trăm sáu mươi chín ngàn năm trăm lẻ sáu đồng).

Thanh toán một lần ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Ông Lê Cảnh V có trách nhiệm tiếp tục trả Ngân hàng Thương mại Cổ phần B các khoản lãi và phí phát sinh kể từ ngày 21/9/2023 trên số dư nợ gốc theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 20/8/2020 và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế của Ngân hàng Thương mại Cổ phần B cho đến khi thanh xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng nêu trên, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của nguyên đơn thì lãi suất mà bị đơn phải tiếp tục

thanh toán cho nguyên đơn theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của nguyên đơn.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lê Cảnh V phải chịu án phí là 8.680.945 đồng (Tám triệu sáu trăm tám mươi ngàn chín trăm bốn mươi lăm đồng).

Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần B tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.631.425 đồng (Ba triệu sáu trăm ba mươi mốt ngàn bốn trăm hai mươi lăm đồng) theo biên lai thu số AA/2022/0008541 ngày 26/12/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hoặc bản sao án được tống đạt hợp lệ. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP . HCM;
- VKSND Q.TB;
- CCTHADS Q.TB;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ (…).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Thị Bích Thảo